PHẦN I. VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 14/2011/TT-BGDĐT	*Hà Nội, ngày 08 tháng 4 năm 2011*

THÔNG TƯ
Ban hành Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học

Căn cứ Nghị định số 178/2007/NĐ-CP ngày 03 tháng 12 năm 2007 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 32/2008/NĐ-CP ngày 19 tháng 3 năm 2008 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức và Nghị định số 93/2010/NĐ-CP ngày 31 tháng 8 năm 2010 sửa đổi một số điều của Nghị định số 24/2010/NĐ-CP quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 75/2006/NĐ-CP ngày 02 tháng 8 năm 2006 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục,

Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo quyết định:

Điều 1. Ban hành kèm theo Thông tư này Quy định Chuẩn Hiệu trưởng trường tiểu học.

Điều 2. Thông tư này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 23 tháng 5 năm 2011.

Điều 3. Chánh văn phòng, Cục trưởng Cục Nhà giáo và Cán bộ quản lý cơ sở giáo dục, thủ trưởng đơn vị có liên quan thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo; Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; Giám đốc sở giáo dục và đào tạo, hiệu trưởng trường tiểu học, các tổ chức và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Thông tư này./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

QUY ĐỊNH
CHUẨN HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TIỂU HỌC

(Ban hành kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Văn bản này quy định Chuẩn hiệu trưởng trường tiểu học bao gồm: Chuẩn hiệu trưởng; đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo Chuẩn.

2. Quy định này áp dụng đối với hiệu trưởng trường tiểu học thuộc các loại hình công lập và tư thục trong hệ thống giáo dục quốc dân (sau đây gọi chung là hiệu trưởng).

Điều 2. Mục đích ban hành quy định Chuẩn Hiệu trưởng

1. Để hiệu trưởng tự đánh giá và từ đó xây dựng kế hoạch học tập, rèn luyện, tự hoàn thiện nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường.

2. Làm căn cứ để cơ quan quản lý giáo dục đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phục vụ công tác sử dụng, bổ nhiệm, miễn nhiệm, đào tạo, bồi dưỡng và đề xuất, thực hiện chế độ, chính sách đối với hiệu trưởng.

3. Làm căn cứ để các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng nhà giáo và cán bộ quản lý giáo dục xây dựng, đổi mới chương trình đào tạo, bồi dưỡng nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, quản lý của hiệu trưởng.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong văn bản này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. Chuẩn hiệu trưởng là hệ thống các yêu cầu cơ bản đối với hiệu trưởng về phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; năng lực lãnh đạo, quản lý nhà trường; năng lực tổ chức phối hợp với gia đình học sinh và xã hội. Chuẩn hiệu trưởng gồm 4 tiêu chuẩn với 18 tiêu chí.

2. Tiêu chuẩn là quy định về những nội dung cơ bản, đặc trưng thuộc mỗi lĩnh vực của chuẩn.

3. Tiêu chí là yêu cầu và điều kiện cần đạt ở một nội dung cụ thể của mỗi tiêu chuẩn.

4. Minh chứng là các bằng chứng (tài liệu, tư liệu, sự vật, hiện tượng, nhân chứng) được dẫn ra để xác nhận một cách khách quan mức đạt được của tiêu chí.

Chương II
CHUẨN HIỆU TRƯỞNG

Điều 4. Tiêu chuẩn 1: Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp

1. Tiêu chí 1: Phẩm chất chính trị

a) Yêu Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa, vì lợi ích dân tộc, vì hạnh phúc nhân dân, trung thành với Đảng Cộng sản Việt Nam;

b) Gương mẫu chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; quy định của ngành, của địa phương và của nhà trường;

c) Tích cực tham gia các hoạt động chính trị - xã hội, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân;

d) Tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống tham nhũng, quan liêu, lãng phí; thực hành tiết kiệm.

2. Tiêu chí 2: Đạo đức nghề nghiệp

a) Giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của nhà giáo; trung thực, tận tâm với nghề nghiệp và có trách nhiệm trong quản lý nhà trường;

b) Hoàn thành nhiệm vụ được giao và tạo điều kiện cho cán bộ, giáo viên, nhân viên thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ; chịu trách nhiệm về kết quả hoạt động của nhà trường;

c) Không lợi dụng chức quyền vì mục đích vụ lợi;

d) Được tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên, học sinh và cộng đồng tín nhiệm; là tấm gương trong tập thể sư phạm nhà trường.

3. Tiêu chí 3: Lối sống, tác phong

a) Có lối sống lành mạnh, văn minh, phù hợp với bản sắc văn hóa dân tộc và môi trường giáo dục;

b) Sống trung thực, giản dị, nhân ái, độ lượng, bao dung;

c) Có tác phong làm việc khoa học, sư phạm.

4. Tiêu chí 4: Giao tiếp và ứng xử

a) Thân thiện, thương yêu, tôn trọng và đối xử công bằng với học sinh;

b) Gần gũi, tôn trọng, đối xử công bằng, bình đẳng và giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên;

c) Hợp tác và tôn trọng cha mẹ học sinh;

d) Hợp tác với chính quyền địa phương và cộng đồng xã hội trong giáo dục học sinh.

5. Tiêu chí 5: Học tập, bồi dưỡng

a) Học tập, bồi dưỡng và tự rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm; năng lực lãnh đạo và quản lý nhà trường;

b) Tạo điều kiện và giúp đỡ cán bộ, giáo viên, nhân viên học tập, bồi dưỡng và rèn luyện nâng cao phẩm chất chính trị, đạo đức; năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm.

Điều 5. Tiêu chuẩn 2: Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm

1. Tiêu chí 6: Trình độ chuyên môn

a) Đạt trình độ chuẩn đào tạo của nhà giáo theo quy định của Luật Giáo dục đối với giáo viên tiểu học;

b) Hiểu biết chương trình và kế hoạch giáo dục ở tiểu học;

c) Có năng lực chỉ đạo, tổ chức hoạt động dạy học và giáo dục có hiệu quả phù hợp đối tượng và điều kiện thực tế của nhà trường, của địa phương;

d) Có kiến thức phổ thông về chính trị, kinh tế, y tế, văn hóa, xã hội liên quan đến giáo dục tiểu học.

2. Tiêu chí 7: Nghiệp vụ sư phạm

a) Có khả năng vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học và giáo dục nhằm phát huy tính tích cực, tự giác và sáng tạo của học sinh;

b) Có khả năng hướng dẫn tư vấn, giúp đỡ giáo viên về chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm của giáo dục tiểu học;

c) Có khả năng ứng dụng công nghệ thông tin, sử dụng ngoại ngữ hoặc tiếng dân tộc nơi công tác phục vụ cho hoạt động quản lý và giáo dục.

Điều 6. Tiêu chuẩn 3: Năng lực quản lý trường tiểu học

1. Tiêu chí 8: Hiểu biết nghiệp vụ quản lý

a) Hoàn thành chương trình bồi dưỡng cán bộ quản lý giáo dục theo quy định;

b) Vận dụng được các kiến thức cơ bản về lý luận và nghiệp vụ quản lý trong lãnh đạo, quản lý nhà trường.

2. Tiêu chí 9: Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường

a) Dự báo được sự phát triển của nhà trường phục vụ cho việc xây dựng quy hoạch và kế hoạch phát triển nhà trường;

b) Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển nhà trường toàn diện và phù hợp;

c) Xây dựng và tổ chức thực hiện đầy đủ kế hoạch năm học.

3. Tiêu chí 10: Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường

a) Thành lập, kiện toàn tổ chức bộ máy, bổ nhiệm các chức vụ quản lý theo quy định; quản lý hoạt động của tổ chức bộ máy nhà trường nhằm đảm bảo chất lượng giáo dục;

b) Sử dụng, đào tạo bồi dưỡng, đánh giá xếp loại, khen thưởng kỷ luật, thực hiện các chế độ chính sách đối với cán bộ, giáo viên, nhân viên theo quy định;

c) Tổ chức hoạt động thi đua trong nhà trường; xây dựng đội ngũ cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường đủ phẩm chất và năng lực để thực hiện mục tiêu giáo dục.

4. Tiêu chí 11: Quản lý học sinh

a) Tổ chức huy động trẻ em trong độ tuổi trên địa bàn đi học, thực hiện công tác phổ cập giáo dục tiểu học và phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi tại địa phương;

b) Tổ chức và quản lý học sinh theo quy định, có biện pháp để học sinh không bỏ học;

c) Thực hiện công tác thi đua, khen thưởng, kỷ luật đối với học sinh theo quy định;

d) Thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách, bảo vệ các quyền và lợi ích chính đáng của học sinh.

5. Tiêu chí 12: Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục

a) Quản lý việc thực hiện kế hoạch dạy học, giáo dục của toàn trường và từng khối lớp;

b) Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động dạy học, giáo dục phù hợp đối tượng học sinh, đảm bảo chất lượng giáo dục toàn diện, phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của giáo viên và học sinh;

c) Tổ chức và chỉ đạo các hoạt động bồi dưỡng học sinh năng khiếu, giúp đỡ học sinh yếu kém; tổ chức giáo dục hòa nhập cho học sinh khuyết tật, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn trong trường tiểu học theo quy định;

d) Quản lý việc đánh giá kết quả học tập và rèn luyện của học sinh theo quy định; tổ chức kiểm tra và xác nhận hoàn thành chương trình tiểu học cho học sinh và trẻ em trên địa bàn.

6. Tiêu chí 13: Quản lý tài chính, tài sản nhà trường

a) Huy động và sử dụng các nguồn tài chính phục vụ hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường đúng quy định của pháp luật, hiệu quả;

b) Quản lý sử dụng tài sản đúng mục đích và theo quy định của pháp luật;

c) Tổ chức xây dựng, bảo quản, khai thác và sử dụng cơ sở vật chất và thiết bị dạy học của nhà trường theo yêu cầu đảm bảo chất lượng giáo dục.

7. Tiêu chí 14: Quản lý hành chính và hệ thống thông tin

a) Xây dựng và tổ chức thực hiện các quy định về quản lý hành chính trong nhà trường;

b) Quản lý và sử dụng các loại hồ sơ, sổ sách theo đúng quy định;

c) Xây dựng và sử dụng hệ thống thông tin phục vụ hoạt động quản lý, hoạt động dạy học và giáo dục của nhà trường;

d) Thực hiện chế độ thông tin, báo cáo kịp thời, đầy đủ theo quy định.

8. Tiêu chí 15: Tổ chức kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục

a) Tổ chức kiểm tra, đánh giá chất lượng các hoạt động dạy học, giáo dục và quản lý của nhà trường theo quy định;

b) Chấp hành thanh tra giáo dục của các cấp quản lý;

c) Thực hiện kiểm định chất lượng giáo dục theo quy định;

d) Sử dụng các kết quả kiểm tra, thanh tra, kiểm định chất lượng giáo dục đề ra các giải pháp phát triển nhà trường.

9. Tiêu chí 16: Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường

a) Xây dựng quy chế dân chủ trong nhà trường theo quy định;

b) Tổ chức thực hiện quy chế dân chủ cơ sở, tạo điều kiện cho các đoàn thể, tổ chức xã hội trong nhà trường hoạt động nhằm nâng cao chất lượng giáo dục.

Điều 7. Tiêu chuẩn 4: Năng lực tổ chức phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng và xã hội

1. Tiêu chí 17: Tổ chức phối hợp với gia đình học sinh

a) Tổ chức tuyên truyền trong cha mẹ học sinh và cộng đồng về truyền thống, văn hóa nhà trường, mục tiêu của giáo dục tiểu học;

b) Tổ chức phối hợp với gia đình và Ban đại diện cha mẹ học sinh thực hiện giáo dục toàn diện đối với học sinh.

2. Tiêu chí 18: Phối hợp giữa nhà trường và địa phương

a) Tham mưu với cấp ủy, chính quyền địa phương để phát triển giáo dục tiểu học trên địa bàn;

b) Tổ chức huy động các nguồn lực của cộng đồng, các tổ chức kinh tế, chính trị - xã hội và các cá nhân trong cộng đồng góp phần xây dựng nhà trường, thực hiện công khai các nguồn lực và kết quả giáo dục theo quy định;

c) Tổ chức cho cán bộ, giáo viên, nhân viên và học sinh tham gia các hoạt động xã hội trong cộng đồng.

Chương III
ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HIỆU TRƯỞNG THEO CHUẨN

Điều 8. Yêu cầu đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng

1. Việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phải đảm bảo khách quan, công bằng, dân chủ, toàn diện và khoa học; phản ánh đúng phẩm chất, năng lực, hiệu quả công tác, phải đặt trong phạm vi công tác và điều kiện cụ thể của nhà trường, địa phương.

2. Việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng phải căn cứ vào các kết quả đạt được, các minh chứng phù hợp với các tiêu chí, tiêu chuẩn của Chuẩn được quy định tại chương II của văn bản này.

Điều 9. Phương pháp đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng

1. Đánh giá hiệu trưởng được thực hiện thông qua việc đánh giá và cho điểm từng tiêu chí trong mỗi tiêu chuẩn. Việc cho điểm tiêu chí được thực hiện dựa trên mức độ đạt của tiêu chí và xem xét các minh chứng liên quan.

Điểm tiêu chí tính theo thang điểm 10, là số nguyên. Tổng điểm tối đa của 18 tiêu chí là 180.

2. Căn cứ vào điểm của từng tiêu chí và tổng số điểm, việc đánh giá xếp loại hiệu trưởng được thực hiện như sau:

a) Đạt chuẩn:

- Loại xuất sắc: Tổng số điểm từ 162 đến 180 và các tiêu chí phải đạt từ 8 điểm trở lên;

- Loại khá: Tổng số điểm từ 126 trở lên và các tiêu chí phải đạt từ 6 điểm trở lên;

- Loại trung bình: Tổng số điểm từ 90 trở lên, các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 và 3 phải đạt từ 5 điểm trở lên, không có tiêu chí 0 điểm.

b) Chưa đạt chuẩn - loại kém:

Tổng số điểm dưới 90 hoặc thuộc một trong hai trường hợp sau:

- Có tiêu chí 0 điểm;

- Có tiêu chí trong các tiêu chuẩn 1 và 3 dưới 5 điểm.

Điều 10. Thành phần và quy trình đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng

1. Thành phần đánh giá, xếp loại hiệu trưởng gồm: hiệu trưởng, các phó hiệu trưởng, đại diện tổ chức cơ sở Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn, Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh, Tổng phụ trách Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh của trường; cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của trường; thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp hiệu trưởng.

2. Quy trình đánh giá, xếp loại hiệu trưởng:

a) Đại diện của tổ chức cơ sở Đảng hoặc Ban Chấp hành Công đoàn nhà trường chủ trì thực hiện các bước sau:

- Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại theo mẫu phiếu (Phụ lục I) và báo cáo kết quả trước tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường;

- Cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của nhà trường đóng góp ý kiến và tham gia đánh giá hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục II);

- Các phó hiệu trưởng, đại diện tổ chức cơ sở Đảng, Ban Chấp hành Công đoàn và Ban Chấp hành Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh của trường, với sự chứng kiến của hiệu trưởng, tổng hợp các ý kiến đóng góp và kết quả tham gia đánh giá hiệu trưởng của cán bộ, giáo viên, nhân viên cơ hữu của nhà trường; phân tích các ý kiến đánh giá đó và có nhận xét, góp ý cho hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục III).

b) Thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp hiệu trưởng chủ trì thực hiện các bước sau đây:

- Tham khảo kết quả tự đánh giá, xếp loại của hiệu trưởng, kết quả đánh giá của tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và các nguồn thông tin xác thực khác, chính thức đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo mẫu phiếu (Phụ lục IV);

- Thông báo kết quả đánh giá, xếp loại tới hiệu trưởng, tới tập thể cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường và lưu kết quả trong hồ sơ cán bộ.

Chương IV
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 11. Thực hiện đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng

1. Đánh giá, xếp loại Hiệu trưởng được thực hiện hàng năm vào cuối năm học.

2. Đối với hiệu trưởng trường tiểu học công lập, ngoài việc đánh giá, xếp loại hiệu trưởng theo Chuẩn còn phải thực hiện đánh giá, xếp loại theo các quy định hiện hành.

Điều 12. Trách nhiệm thực hiện

1. Giám đốc sở giáo dục và đào tạo tổ chức, chỉ đạo thực hiện Thông tư này đối với các phòng giáo dục và đào tạo; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng với Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và Bộ Giáo dục và Đào tạo.

2. Trưởng phòng giáo dục và đào tạo tổ chức, chỉ đạo thực hiện Thông tư này đối với các trường tiểu học; báo cáo kết quả đánh giá, xếp loại hiệu trưởng với Ủy ban nhân dân cấp huyện và sở giáo dục và đào tạo./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Vinh Hiển

Phụ lục I

PHIẾU HIỆU TRƯỞNG TỰ ĐÁNH GIÁ

(Kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng Giáo dục và Đào tạo: .....

Trường Tiểu học: .....

Họ và tên Hiệu trưởng:..... **Năm học**: .....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí
Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp	1. Phẩm chất chính trị	
	2. Đạo đức nghề nghiệp	
	3. Lối sống, tác phong	
	4. Giao tiếp và ứng xử	
	5. Học tập, bồi dưỡng	
Tiêu chuẩn 2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	6. Trình độ chuyên môn	
	7. Nghiệp vụ sư phạm	
Tiêu chuẩn 3. Năng lực quản lý trường tiểu học	8. Hiểu biết nghiệp vụ quản lý	
	9. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường	
	10. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường	
	11. Quản lý học sinh	
	12. Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục	
	13. Quản lý tài chính, tài sản nhà trường	
	14. Quản lý hành chính và hệ thống thông tin	
	15. Tổ chức kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục	
	16. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí
Tiêu chuẩn 4. Năng lực tổ chức phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng và xã hội	17. Tổ chức phối hợp với gia đình học sinh	
	18. Phối hợp giữa nhà trường và địa phương	
	Tổng điểm	
	Xếp loại	

Chú ý:

1. Cách cho điểm:

- Điểm cho tiêu chí theo thang điểm 10, là số nguyên;
- Ghi đầy đủ số điểm từng tiêu chí, tổng điểm.

2. Xếp loại: Xếp 1 trong 4 loại: Xuất sắc; Khá; Trung bình; Kém.

Các minh chứng:

1. Minh chứng cho đánh giá Tiêu chuẩn 1:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Minh chứng cho đánh giá Tiêu chuẩn 2:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Minh chứng cho đánh giá Tiêu chuẩn 3:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

4. Minh chứng cho đánh giá Tiêu chuẩn 4:

.....

.....

.....

.....

.....

Đánh giá chung:

1. Những điểm mạnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Những điểm yếu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Hướng phát huy điểm mạnh, khắc phục điểm yếu:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

..... ngày..... tháng.... năm.....

(Chữ ký của Hiệu trưởng)

Phụ lục II

PHIẾU CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN THAM GIA ĐÁNH GIÁ HIỆU TRƯỞNG

(Kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng Giáo dục và Đào tạo: .....

Trường Tiểu học: .....

Họ và tên Hiệu trưởng:..... **Năm học:**.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí
Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp	1. Phẩm chất chính trị	
	2. Đạo đức nghề nghiệp	
	3. Lối sống, tác phong	
	4. Giao tiếp và ứng xử	
	5. Học tập, bồi dưỡng	
Tiêu chuẩn 2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	6. Trình độ chuyên môn	
	7. Nghiệp vụ sư phạm	
Tiêu chuẩn 3. Năng lực quản lý trường tiểu học	8. Hiểu biết nghiệp vụ quản lý	
	9. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường	
	10. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường	
	11. Quản lý học sinh	
	12. Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục	
	13. Quản lý tài chính, tài sản nhà trường	
	14. Quản lý hành chính và hệ thống thông tin	
	15. Tổ chức kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục	
	16. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí
Tiêu chuẩn 4. Năng lực tổ chức phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng và xã hội	17. Tổ chức phối hợp với gia đình học sinh	
	18. Phối hợp giữa nhà trường và địa phương	
	Tổng điểm	

Chú ý:

Cách cho điểm:

- Điểm cho tiêu chí theo thang điểm 10, là số nguyên;
- Ghi đầy đủ số điểm từng tiêu chí, tổng điểm. Nếu không ghi đủ, phiếu sẽ bị loại.

Nhận xét chung:

1. Những điểm mạnh:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Những điểm yếu:

.....

.....

.....

.....

.....

..... ngày..... tháng.... năm.....

Người đánh giá

(Có thể không ghi tên)

Phụ lục III

TỔNG HỢP KẾT QUẢ THAM GIA ĐÁNH GIÁ HIỆU TRƯỞNG CỦA CÁN BỘ, GIÁO VIÊN, NHÂN VIÊN

(Kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng Giáo dục và Đào tạo: .....

Trường Tiểu học: .....

Họ và tên Hiệu trưởng:..... **Năm học:**.....

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí (*)
Tiêu chuẩn 1. Phẩm chất chính trị, đạo đức nghề nghiệp	1. Phẩm chất chính trị	
	2. Đạo đức nghề nghiệp	
	3. Lối sống, tác phong	
	4. Giao tiếp và ứng xử	
	5. Học tập, bồi dưỡng	
Tiêu chuẩn 2. Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm	6. Trình độ chuyên môn	
	7. Nghiệp vụ sư phạm	
Tiêu chuẩn 3. Năng lực quản lý trường tiểu học	8. Hiểu biết nghiệp vụ quản lý	
	9. Xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển nhà trường	
	10. Quản lý tổ chức bộ máy, cán bộ, giáo viên, nhân viên nhà trường	
	11. Quản lý học sinh	
	12. Quản lý hoạt động dạy học và giáo dục	
	13. Quản lý tài chính, tài sản nhà trường	
	14. Quản lý hành chính và hệ thống thông tin	
	15. Tổ chức kiểm tra, kiểm định chất lượng giáo dục	
	16. Thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường	

Tiêu chuẩn	Tiêu chí	Điểm tiêu chí (*)
Tiêu chuẩn 4. Năng lực tổ chức phối hợp với gia đình học sinh, cộng đồng và xã hội	17. Tổ chức phối hợp với gia đình học sinh	
	18. Phối hợp giữa nhà trường và địa phương	
	Tổng điểm	
	Xếp loại (**)	

Ghi chú: (*) Điểm tiêu chí là điểm trung bình cộng (làm tròn, lấy số nguyên) từ các phiếu của cán bộ, giáo viên, nhân viên;

(**) Căn cứ vào tổng điểm để xếp loại và xếp 1 trong 4 loại: Xuất sắc (162 - 180 điểm và các tiêu chí phải đạt từ 8 điểm trở lên); Khá (126 điểm trở lên và các tiêu chí phải đạt từ 6 điểm trở lên); Trung bình (90 điểm trở lên, các tiêu chí của tiêu chuẩn 1 và 3 phải đạt từ 5 điểm trở lên, không có tiêu chí 0 điểm); Kém (dưới 90 điểm, hoặc có tiêu chí 0 điểm, hoặc tiêu chuẩn 1 và 3 có tiêu chí dưới 5 điểm).

Tổng hợp ý kiến nhận xét của cán bộ, giáo viên, nhân viên:

1. Những điểm mạnh (ý kiến của đa số, ý kiến khác):

.....

.....

2. Những điểm yếu (ý kiến của đa số, ý kiến khác):

.....

.....

.....

- Ý kiến của các phó hiệu trưởng:

.....

.....

.....

- Ý kiến của cấp ủy Đảng (đại diện tổ chức Đảng cơ sở):

.....

.....

.....

- Ý kiến của BCH Công đoàn trường:

.....

.....

.....

- Ý kiến của BCH Đoàn:

.....

.....

.....

..... ngày..... tháng.... năm.....

Người tổng hợp

(Đại diện tổ chức Đảng hoặc BCH Công đoàn)

(Ký và ghi rõ họ, tên)

Phụ lục IV

PHIẾU THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN QUẢN LÝ TRỰC TIẾP ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI HIỆU TRƯỞNG

(Kèm theo Thông tư số 14/2011/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 4 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

Phòng Giáo dục và Đào tạo: .....

Họ và tên Hiệu trưởng: .....

Trường Tiểu học: .....

1. Tổng hợp kết quả tự đánh giá, xếp loại của hiệu trưởng và kết quả tham gia đánh giá, xếp loại của cán bộ, giáo viên, nhân viên

Hiệu trưởng tự đánh giá, xếp loại		**Tổng hợp kết quả đánh giá của cán bộ, giáo viên, nhân viên**	
Tổng số điểm	Xếp loại	Tổng số điểm	Xếp loại

2. Nhận xét, đánh giá và xếp loại của thủ trưởng cơ quan quản lý trực tiếp

a) Những điểm mạnh:

.....

.....

.....

b) Những điểm yếu:

.....

.....

.....

c) Chiều hướng phát triển:

.....

.....

.....

d) Xếp loại: .....

..... ngày..... tháng.... năm.....

THỦ TRƯỞNG

(Ký tên, đóng dấu)